

# NHÌN LẠI GẦN 1 NĂM ĐƯA THÔNG TƯ 01/2012 VÀO CÔNG TÁC QUẢN LÝ BẢO VỆ RỪNG Ở BẮC GIANG

Những năm gần đây, ngành chế biến, sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu lâm sản phát triển đi sâu vào thị trường quốc tế, một số chế độ, chính sách ưu tiên cho phát triển lâm nghiệp của nước ta còn những hạn chế, tồn tại không phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế. Ngày 04/01/2012, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã ban hành Thông tư số 01/2012 quy định về hồ sơ lâm sản hợp pháp và kiểm tra nguồn gốc lâm sản thay thế cho Quyết định số 59/2005/QĐ-BNNPTNT ban hành ngày 10/10/2005 quy định về kiểm tra, kiểm soát lâm sản. Thông tư 01/2012 ra đời thay thế cho Quyết định 59/2005 là rất cần thiết và đúng với thời điểm, ngày 22/5/2012 Hoa Kỳ đã thông qua đạo luật sửa đổi quy định cấm buôn bán các loài cây và sản phẩm có nguồn gốc bất hợp pháp. Liên minh châu Âu cũng thông qua chương trình thực thi pháp luật lâm nghiệp quản trị rừng và buôn bán gỗ, yêu cầu các quốc gia xuất khẩu lâm sản vào các nước EU phải minh bạch về nguồn gốc lâm sản hợp pháp bởi một số quy định không còn phù hợp với tình hình thực tế trong công tác quản lý lâm sản.

Để triển khai việc áp dụng thực hiện Thông tư trên địa bàn toàn tỉnh, Chi cục Kiểm lâm Bắc Giang đã chỉ đạo các đơn vị kiểm lâm cơ sở mở 14 Hội nghị tập

huấn tuyên truyền Thông tư với trên 650 lượt người tham dự, thành phần gồm: Các cán bộ công chức kiểm lâm, Phó ban lâm nghiệp, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn địa bàn nơi có rừng, các tổ chức, cá nhân khai thác, kinh doanh chế biến lâm sản và người dân tham gia trồng rừng. In 142 đĩa trích dẫn nội dung Thông tư, cấp cho Đài Truyền thanh cơ sở tuyên truyền, phối hợp với Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Giang đưa tin, bài tuyên truyền. Qua trao đổi, ông Hoàng Liên Sơn, Phó hạt trưởng Hạt kiểm lâm Sơn Động cho biết: “Từ đầu năm đến nay, nhờ áp dụng Thông tư nghiêm túc, kết quả 9 tháng đầu năm 2012, đơn vị đã phát hiện và lập biên bản 155 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, với 144,95 m<sup>3</sup> gỗ vi phạm. Tịch thu 97,16 m<sup>3</sup> gỗ các loại; 03 cửa xăng; 01 máy nổ; 06 xe gắn máy. Tổng số tiền phạt 677.535.000 đồng, số vụ vi phạm giảm rõ rệt so với cùng kỳ năm 2011”. Trong quá trình áp dụng thực tế Thông tư, người dân đã nắm bắt được cụ thể hơn, cụ thể như gia đình ông Đào Công Hoa ở thôn Tân Thành, xã Tân Mộc, huyện Lục Ngạn có 100 ha rừng kinh tế, trong hai năm 2011 và 2012, rừng đến tuổi khai thác, khi thông tư 01 ra đời với thủ tục thông thoáng về khai thác vận chuyển tiêu thụ lâm sản ông rất tâm đắc và phấn khởi trước chế độ chính sách của nhà nước đã khuyến khích

### *Hạt kiểm lâm Sơn Động kiểm tra xưởng chế biến lâm sản, Công ty Lâm nghiệp Sơn Động.*

nhân dân mạnh dạn làm ăn phát triển kinh tế. Không chỉ có gia đình ông Hoa mà hầu hết người dân ở xã Tân Mộc năm nay, rừng được khai thác đều thấy thủ tục đơn giản và thuận lợi. “Với cơ chế cải cách thủ tục hành chính như hiện nay, sau ngày 15/10/2012 theo áp dụng của Thông tư 42/2012 sửa đổi một số điều của Thông tư 01 thì chủ lâm sản tự lập bảng kê lâm sản và tự chịu trách nhiệm chứ không phải xác nhận đóng dấu như trước nữa - Ông Trịnh Viết Phấn - Chủ tịch UBND xã Tân Mộc (Lục Ngạn ) cho hay”.

Trước đây theo Quyết định 59/2005, chưa gắn kết quản lý của chủ lâm sản với

hoạt động quản lý rừng bền vững và chưa tạo được cơ chế kiểm tra giám sát chặt chẽ. Công tác quản lý giữa hồ sơ nguồn gốc lâm sản và kiểm tra nguồn gốc lâm sản một số quy định lỏng lẻo còn bị lợi dụng nhằm hợp pháp hóa nguồn lâm sản để vận chuyển buôn bán bất hợp pháp, khi phát hiện thì không có chế tài xử lý vi phạm. Quy định của Quyết định 59/2005, không được kiểm tra các loại vật rừng và sản phẩm của chúng trừ gỗ không thuộc loài nguy cấp quý hiếm và các loại phế liệu gỗ lâm sản khác sau chế biến; đồ mộc hoàn chỉnh; các loại ván nhân tạo, dăm, bột được chế biến từ lâm sản. Theo Thông

từ 01/2012, quản lý chặt chẽ hơn trong việc bảo vệ nguồn gốc rừng tự nhiên nhưng thông thoáng hơn về thủ tục cho người khai thác, vận chuyển, chế biến, xuất khẩu lâm sản. Với sản lượng khai thác gỗ rừng trồng trên địa bàn tỉnh hàng năm lên tới hàng trăm nghìn m<sup>3</sup> gỗ, củi các loại, đem lại nguồn thu nhập hàng trăm tỷ đồng. Phát triển kinh tế rừng là lợi thế mũi nhọn và mục tiêu của tỉnh, từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh đã khai thác được trên 1.422 ha đạt trên 73.000 m<sup>3</sup> gỗ các loại. Anh Nguyễn Văn Phong, chủ cơ sở sản xuất, chế biến lâm sản thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn tâm sự: “Trước đây theo Quyết định 59/2005, thủ tục vận chuyển lâm sản rất phức tạp mỗi khi đi mua hàng về xưởng, vào ngày hoặc chạy vào ban đêm ra UBND xã đi xác nhận bảng kê rất phức tạp thì nay tôi tự viết bảng kê chính xác và chịu trách nhiệm là có thể lưu thông vận chuyển dễ dàng. Thông tư 01 ra đời rất phù hợp với xã hội phát triển kinh tế như hiện nay”.

Sau gần 1 năm thực hiện áp dụng Thông tư 01, đến nay các địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đã chỉ đạo thực hiện tốt việc khai thác, vận chuyển, kinh doanh và chế biến lâm sản trên địa bàn. Có được kết quả đó, lực lượng kiểm lâm Bắc Giang luôn đóng vai trò nòng cốt trong công tác tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ rừng tận gốc, tiếp tục chỉ đạo hiệu quả dự án trồng rừng 147 giai đoạn 2007 - 2015; đề án giao đất, giao rừng của tỉnh giai đoạn 2009 - 2013; kiểm lâm địa bàn thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương tuần tra quản lý

rừng tận gốc, nhất là các vùng rừng giáp ranh để chủ động nắm chắc tình hình diễn biến rừng, chống chặt phá rừng trái phép. Đội kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng của Chi cục tích cực kiểm soát chặt chẽ trên khâu lưu thông tại một số tuyến đường 1A, 31, tỉnh lộ 289... kiểm lâm địa bàn thường xuyên tích cực kiểm tra, hướng dẫn, giám sát tuyên truyền các cơ sở kinh doanh chế biến lâm sản thực hiện tốt theo quy định của nhà nước. Tuy nhiên, việc thực hiện Thông tư số 01/2012 đã gặp không ít những khó khăn như: Việc xác nhận lâm sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND một số địa phương còn gặp lúng túng, bước đầu thực hiện Thông tư một số cá nhân, tổ chức chưa quen với cách quản lý mới trong việc khai báo, ghi chép, lưu giữ hồ sơ và giấy tờ lâm sản chưa kịp thời, đầy đủ, khoa học theo quy định. Các trường hợp vi phạm về hồ sơ nguồn gốc lâm sản thông thường ngoài gỗ và lâm sản sau chế biến; hồ sơ lâm sản có nguồn gốc khai thác từ rừng trồng tập trung, vườn nhà, trang trại, cây trồng phân tán của tổ chức sản xuất ra, đồ mộc hoàn chỉnh chưa có chế tài xử phạt nên việc kiểm tra, xử lý gặp rất nhiều khó khăn cho ngành kiểm lâm. Ông Hoàng Hồng Hải, Trưởng phòng Thanh tra - Pháp chế, Chi cục Kiểm lâm Bắc Giang cho biết: “Từ đầu năm đến nay, các đơn vị kiểm lâm trên địa bàn tỉnh đã phát hiện lập 371 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng với 289 m<sup>3</sup> gỗ vi phạm. Trong đó: Tịch thu 150,87 m<sup>3</sup> gỗ các loại; 17 xe mô tô; 09 cửa xăng và máy nổ; 07 dụng cụ thủ công

**Xem tiếp trang 6**

# XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở BẮC GIANG GỐC LÀ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT

Thanh Phúc

**M**ột trong những nội dung quan trọng của chương trình xây dựng nông thôn mới là tăng thu nhập và nâng cao đời sống kinh tế cho người dân nông thôn. Để đạt được mục tiêu ấy thì việc đầu tư vào sản xuất, phát triển cơ sở hạ tầng sản xuất là vấn đề cần được các địa phương quan tâm trước hết.

Trao đổi với chúng tôi, ông Vũ Đình Phương - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT, Chánh văn phòng chương trình xây dựng nông thôn mới cho biết: “Cái gốc của chương trình xây dựng nông thôn mới là nâng cao thu nhập cho người nông dân, trong đó vấn đề phát triển sản xuất là nội dung cốt lõi, xuyên suốt chương trình”. Tuy nhiên, trong khuôn khổ nguồn vốn hỗ trợ có hạn nên các địa phương cần biết phát huy tính nội lực, nghĩa là huy động, lồng ghép được các nguồn vốn hỗ trợ khác từ các chương trình và cả sự đóng góp từ phía nhân dân. Trong đó, tập trung đầu tư phát triển các mô hình sản xuất để nâng cao thu nhập cho người nông dân, ưu tiên xây dựng cơ sở hạ tầng sản xuất như đường giao thông liên thôn, kênh mương nội đồng, trạm tưới tiêu và các hạng mục công trình để dân tự quyết.

Tiếp thu quan điểm chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và PTNT, thời gian qua

huyện Yên Dũng đã tích cực thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và có sự quan tâm đầu tư đúng mức vào việc xây dựng mô hình phát triển sản xuất. Cụ thể là năm 2011, cùng với 600 triệu đồng nguồn vốn hỗ trợ của tỉnh, huyện còn hỗ trợ trên 82 triệu đồng đầu tư cho 6 mô hình phát triển sản xuất ở 6 xã điểm nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015. Ngoài ra, mỗi năm ngân sách huyện dành trên 1 tỷ đồng để hỗ trợ cho các mô hình sản xuất theo nhu cầu đăng ký của các địa phương. Từ đó nâng cao hiệu quả kinh tế canh tác đạt trên 100 triệu đồng/ha/năm và xuất hiện nhiều mô hình sản xuất được lãnh đạo các cấp quan tâm như: Mô hình lúa thơm chất lượng cao Nàng Xuân tại xã Tư Mại, mô hình nuôi thủy sản kết hợp chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng an toàn sinh học ở xã Lão Hộ... “Để sớm hoàn thành mục tiêu chương trình, thời gian tới, quan điểm chỉ đạo của huyện là tập trung cao cho mục tiêu phát triển sản xuất, trong đó trọng tâm xây dựng các mô hình điểm tại các xã điểm nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015. Hiện nguồn vốn từ các chương trình đang được huyện dồn đầu tư hỗ trợ cho mục tiêu xây dựng hai cánh đồng mẫu lớn ở hai xã điểm Cảnh Thụy - mô hình lúa thuần BC15 vụ mùa và Tư Mại - mô hình trồng khoai tây chế biến Atlantic vụ

### *Mô hình nuôi gà theo hướng an toàn sinh học*

đông” - ông Trần Đức Hiến, Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Yên Dũng cho biết. Điều đáng chú ý trong cách thức triển khai chương trình tại huyện Yên Dũng là dù chưa được hỗ trợ về kinh phí từ các cấp song lãnh đạo huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với doanh nghiệp tạo điều kiện thuận lợi để người dân địa phương có đủ giống và phân bón phục vụ sản xuất, bảo đảm khung thời vụ cho cây trồng. Đây là một bằng chứng xác thực thể hiện sự chủ động quan tâm đầu tư đúng mức, đúng lúc và kịp thời của lãnh đạo huyện Yên Dũng cho nội dung phát triển sản xuất - một trong những mục tiêu cơ bản và quan

trọng nhất của chương trình xây dựng nông thôn mới.

“Tuy nhiên, qua khảo sát thực tế tại một số địa phương thấy rằng, không phải địa phương nào cũng tích cực và chủ động triển khai chương trình nông thôn mới, nhất là vấn đề đầu tư phát triển sản xuất chưa thực sự được các cấp chính quyền quan tâm. Nguồn vốn hỗ trợ chủ yếu được các địa phương đầu tư xây dựng các hạng mục công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu như: Trường học, nhà văn hóa, trạm y tế... mà chưa có sự đầu tư cao vào phát triển các mô hình sản xuất.” - Anh Thạch Phú Thành - chuyên viên Văn phòng điều phối chương trình xây dựng nông thôn mới (Chi

## XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

cục Phát triển nông thôn) chia sẻ. Trước thực tế trên, cùng suy nghĩ tiêu chí tăng thu nhập cho người nông dân là quan trọng nhất trong bộ tiêu chí của chương trình nông thôn mới, các tiêu chí khác được hoàn thành nhằm hỗ trợ mục tiêu phát triển sản xuất nên các cơ quan chuyên môn đã tham mưu với lãnh đạo tỉnh tăng mức hỗ trợ đầu tư cho nội dung phát triển sản xuất năm 2012 lên 200 triệu đồng/mô hình/xã, cao gấp đôi so với năm 2011. Thời điểm này, nguồn vốn Trung ương và tỉnh phân bổ cho chương trình xây dựng nông thôn mới đã được phê duyệt với tổng kinh phí gần 80 tỷ đồng, trong đó tổng vốn được duyệt hỗ trợ cho mục tiêu đầu tư phát triển sản xuất trên 24 tỷ đồng, gồm nguồn hỗ trợ tỉnh 8 tỷ đồng, còn lại là của Trung ương. Được biết, ngoài nguồn vốn trên mỗi huyện còn hỗ trợ từ 300 - 500 triệu đồng cho các xã điểm xây dựng mô hình sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp để tăng thu nhập cho người dân địa phương.

Cùng với việc tăng mức đầu tư cho phát triển sản xuất, UBND tỉnh giao cho

Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các cấp, các ngành liên quan chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện chương trình “Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung gắn với xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2011 - 2015, tích cực chỉ đạo các địa phương đầu tư có trọng điểm các mô hình phát triển sản xuất có hiệu quả cao và có thể nhân rộng với 8 sản phẩm hàng hóa đã được lựa chọn, nhằm đưa sản xuất nông nghiệp của tỉnh phát triển theo hướng công nghệ cao, gắn với năng suất, chất lượng và hiệu quả, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn. “Song quan trọng là có vận động được người dân cùng tham gia, hưởng ứng nhiệt tình chương trình hay không? Điều đó phụ thuộc nhiều vào việc đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền đến người dân là hết sức cần thiết” - ông Phương nhấn mạnh. Bên cạnh đó cần phải có sự phối kết hợp chặt chẽ của tất cả các cấp chính quyền và người dân trên địa bàn toàn tỉnh để đến cuối năm 2015 hoàn thành mục tiêu cho 40 xã nông thôn mới./

## NHÌN LẠI GẦN 1 NĂM...

(tiếp trang 3)

...khác. Tổng tiền phạt và bán phương tiện, lâm sản 2.203.683.000 đồng. Trong thời gian tới, để người dân cũng như các chủ rừng, chủ cơ sở sản xuất chế biến, kinh doanh lâm sản hiểu và nắm rõ hơn về Luật Bảo vệ và Phát triển rừng thì ngành kiểm lâm tiếp tục phối hợp với các cấp chính quyền địa phương tuyên truyền sâu rộng hơn nữa đẩy nhanh xã hội hóa Luật Bảo vệ và Phát triển rừng trên địa bàn tỉnh”./

**Trần Ngọc Sơn**

# XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở TÂN YÊN

**Đ**ể tạo nguồn lực xây dựng nông thôn mới, huyện Tân Yên xác định mũi nhọn là đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp hàng hóa nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế. Do vậy, những năm gần đây, huyện đã có nhiều biện pháp kích cầu, tổ chức sản xuất hiệu quả.

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới (NTM) giai đoạn 2011 - 2015 của tỉnh, huyện Tân Yên có 4 xã điểm được lựa chọn gồm: Quang Tiến, Cao Thượng, Ngọc Lý, Liên Sơn và 4 xã điểm của huyện là: Song Vân, Ngọc Vân, Ngọc Châu, Quế Nham. Ông Lê Ánh Dương, Chủ tịch UBND huyện cho biết: “Cái gốc của xây dựng NTM chính là nâng cao đời sống cho người dân. Khi thu nhập tăng, việc huy động sức dân để thực hiện các tiêu chí khác thuận lợi hơn. Xuất phát từ nhận thức đó nên hai năm gần đây, cấp ủy, chính quyền huyện Tân Yên đã có chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, trong đó ưu tiên cho các xã điểm”. Để làm được điều này, huyện tập trung đẩy mạnh chương trình phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa gắn với xây dựng NTM với các loại nông sản chính là: Rau quả chế biến, rau quả thực phẩm, lạc, vải thiều, lúa chất lượng, cá,

lợn, gia cầm và các loại con đặc sản. Vận động người dân phát triển kinh tế theo mô hình trang trại, gia trại, tổ hợp tác.

Theo đó huyện thực hiện hàng loạt biện pháp khuyến khích như: Thưởng 5 triệu đồng cho các hộ thuê, mượn đất sản xuất tập trung từ 3 ha trở lên và các đơn vị trực tiếp ký hợp đồng sản xuất, tiêu thụ nông sản có giá trị lớn; thưởng 5 - 10 triệu đồng cho gia trại, trang trại thu nhập từ 500 triệu đến 2 tỷ đồng. Hằng năm phát động phong trào thi đua sản xuất cây vụ đông; khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc chỉ đạo sản xuất hoàn thành vượt kế hoạch được giao. Ban điều hành khu sản xuất cây hàng hóa tập trung từ 5 ha trở lên được hỗ trợ 500 nghìn đồng/ha/vụ. Huyện chỉ đạo cơ quan chuyên môn xây dựng mô hình cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, kết hợp chuyển giao kỹ thuật để tuyên truyền nhân rộng như: Khoai tây chế biến Atlantic, hạt giống lúa lai F1, rau sạch, trang trại chăn nuôi an toàn, nuôi cá thâm canh; hỗ trợ các xã điểm xây dựng NTM của huyện với mức 50 triệu đồng/xã để phát triển sản xuất; dành 2 tỷ đồng hỗ trợ lãi suất phát triển chăn nuôi lợn và gia cầm; cung ứng máy nông

### *Trồng dưa lê siêu ngọt tại xã Cao Thượng (Tân Yên) cho thu nhập hơn 60 triệu đồng/ha/vụ*

ng nghiệp cho nông dân theo phương thức trả chậm. Đặc biệt, nhằm tháo gỡ khó khăn về vốn phát triển sản xuất cho các hộ dân, UBND huyện phê duyệt đề án “Mở rộng đầu tư cho vay nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2011 - 2015” của Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn với số vốn cho vay ổn định 40 tỷ đồng.

Với cách làm trên, sản xuất nông nghiệp ở Tân Yên đã có khởi sắc đáng kể. Nhiều điểm sáng về sản xuất nông sản hàng hóa với diện tích từ 3 ha trở lên theo mô hình liên kết “4 nhà” được hình

thành, thu nhập 150 - 250 triệu đồng/ha/năm. Nhờ đó, năm 2011, thu nhập bình quân/ha đất nông nghiệp toàn huyện đạt 63 triệu đồng/ha; năm nay dự kiến đạt 65 triệu đồng/ha. Điển hình như ở thôn Công Thành, xã Quang Tiến, hơn 2 năm trở lại đây, người dân trong thôn đã trồng dưa bao tử chế biến xuất khẩu với quy mô từ 3 - 7 ha/vụ.

Để tạo điều kiện cho người dân sản xuất, UBND huyện đầu tư 140 triệu đồng hỗ trợ thôn về kỹ thuật canh tác, làm đường nội đồng và cứng hóa kênh mương. Bà Nguyễn Thị Linh, thôn Công



Thành cho biết: “Năm nào gia đình tôi cũng trồng hai vụ dưa chuột bao tử xuất khẩu với diện tích 4 sào/vụ. Do có hợp đồng bao tiêu nên mỗi năm thu lãi 40 triệu đồng”. Đây là nguồn thu nhập đáng kể giúp gia đình bà sửa sang nhà cửa khang trang, các con học hành tiến bộ. Nhiều hộ dân khác trong thôn cũng thu từ 30 - 100 triệu đồng/năm nhờ trồng dưa. Bởi vậy, đến nay tỷ lệ hộ nghèo trong thôn chỉ còn khoảng 9%.

Điểm nhấn trong bức tranh phát triển kinh tế ở Tân Yên là người dân đã biết khai thác tiềm năng đất đai, sức lao động, phát triển kinh tế theo mô hình trang trại tổng hợp chăn nuôi gia súc, gia cầm kết hợp với nuôi trồng thủy sản. Nhiều chân ruộng trũng cấy lúa hiệu quả kinh tế thấp được chuyển đổi sang nuôi thủy sản thâm canh với quy mô hàng chục ha, năng suất đạt 15 - 20 tấn/ha/năm. Điển hình như xã Song Vân, Ngọc Châu, Cao Thượng...

Về vùng nuôi trồng thủy sản ở thôn Đồng Kim, xã Song Vân dễ dàng nhận thấy, cuộc sống của người dân đã được cải thiện rõ rệt. Thôn chỉ còn 0,4% hộ nghèo. Có được kết quả ấy là do người dân chú trọng đầu tư nuôi cá thâm canh, liên kết thành lập hợp tác xã (HTX) nuôi trồng thủy sản và HTX chăn nuôi trang trại tổng hợp. Ở Đồng Kim hiện có 30 ha mặt nước nuôi thả cá. Ông Nguyễn Hữu Khanh, người dân trong thôn nói: “Gia đình tôi có 9 sào ao nuôi cá chất lượng, mỗi năm thu lãi khoảng 150 triệu đồng”. Được biết, từ đầu năm đến nay, toàn thôn thu được 400 tấn cá thương phẩm,

trị giá 12 tỷ đồng.

Theo Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện, toàn huyện có 191 trang trại tổng hợp, doanh thu 300 tỷ đồng/năm, trong đó có nhiều mô hình thu nhập 5 tỷ đồng/năm. Đây là những mũi nhọn thúc đẩy nông nghiệp hàng hóa của huyện phát triển.

Khi kinh tế phát triển thì việc huy động người dân đóng góp kinh phí xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn thuận lợi hơn. Đến nay, nhiều xã trên địa bàn đã huy động được người dân hiến đất, đóng góp ngày công, kinh phí để cứng hóa kênh mương, đường giao thông nông thôn, làm nhà văn hóa. Trong số 4 xã điểm xây dựng NTM của tỉnh có ba xã là Cao Thượng, Quang Tiến, Ngọc Lý đạt 10 tiêu chí về nông thôn mới; xã Liên Sơn đạt 9 tiêu chí. Riêng xã Cao Thượng, tiêu chí thu nhập đã đạt chuẩn, bình quân 19,1 triệu đồng/người/năm./.

**Văn Bằng**

*Nguồn Báo Bắc Giang*

# VIỆT NGỌC NHÂN RỘNG MÔ HÌNH KINH TẾ TRANG TRẠI

**V**iệt Ngọc là xã thuần nông, nhận thức của người nông dân về sản xuất nông nghiệp, theo cơ chế thị trường còn rất hạn chế. Chuyển từ sản xuất tự cung, tự cấp sang sản xuất nông nghiệp hàng hóa đã và đang là nhiệm vụ trọng tâm của cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể nơi đây.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Việt Ngọc xác định chương trình phát triển nông nghiệp hàng hóa gắn với xây dựng nông thôn mới có ý nghĩa quan trọng đối với một xã thuần nông. Vì vậy, Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể trong xã tổ chức học tập quán triệt Nghị quyết sâu rộng, tạo sự chuyển biến về nhận thức, vai trò của nông nghiệp, nông dân và nông thôn. Đảng bộ, chính quyền xã coi việc nâng cao nhận thức về sản xuất nông nghiệp hàng hóa cho người nông dân là bước đột phá để mọi người tự giác tạo thành phong trào chung của xã.

Đồng chí Trần Công Việt, Bí thư Đảng ủy xã cho biết: Nói phát triển nông nghiệp hàng hóa đối với bà con ở xã thuần nông như Việt Ngọc không phải dễ. Hàng hóa là cây gì, con gì địa phương phải tìm hiểu kỹ, phù hợp với điều kiện đồng đất, thời tiết của vùng. Hơn nữa, sản xuất ra sản phẩm bán ở đâu, có hiệu quả không? Đối với người nông dân phải mắt thấy tai

nghe, làm ăn không thể nói chung chung. Đất đai Việt Ngọc không thiếu, nhưng làm gì cũng phải tính hiệu quả, có thể mới lôi kéo được bà con làm theo.

Qua đi học tập các mô hình phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa ở các nơi, Việt Ngọc chọn mô hình phát triển trang trại tổng hợp VAC để đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp ở địa phương. Căn cứ vào điều kiện cụ thể về đất đai, lao động, kỹ thuật, xã vận động gia đình ông Nguyễn Bá Hữu, ở thôn Đầm Lác xây dựng trang trại nuôi lợn siêu nạc. Trang trại của ông Hữu có diện tích hơn 2 ha, mỗi lứa ông nuôi 2.000 đầu lợn, mỗi năm thu hơn 700 triệu đồng. Sau đó, gia đình ông Vũ Đình Trà cũng ở thôn Đầm Lác xây dựng trang trại nuôi gà theo hướng tập trung bán công nghiệp với 18.000 con một lứa. Trang trại này được hãng thức ăn Đa-pa-cô hợp đồng cung cấp thức ăn chăn nuôi và bao tiêu sản phẩm, mỗi năm thu trên 800 triệu đồng. Với tinh thần dám nghĩ, dám làm, đưa những giống mới có giá trị kinh tế cao, có thị trường tiêu thụ chắc chắn vào địa phương, Bí thư Đảng ủy Trần Công Việt đã đưa giống thỏ ngoại về nuôi theo hợp đồng bao tiêu của Công ty Sản xuất vắc-xin Nít-bông của Nhật và 400 đầu lợn nái siêu nạc để hàng năm cung cấp 3.000 - 4.000 con lợn giống

### *Mô hình nuôi thỏ ngoại của gia đình ông Trần Công Việt*

cho các trang trại và hộ gia đình chăn nuôi ở địa phương. Ngoài ra, ông Việt còn nuôi ba ba, thả cá trên diện tích ao gần 1 ha, mỗi năm thu hàng tỷ đồng.

Từ ba mô hình trang trại lớn, tiêu biểu làm ăn có hiệu quả, đến nay toàn xã Việt Ngọc đã có thêm 42 trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm và thủy sản với diện tích 15 ha. Theo ông Phạm Văn Sang, Phó Chủ tịch UBND xã, 45 trang trại với diện tích trên 20 ha, mỗi năm đem lại nguồn thu hơn 5 tỷ đồng cho các hộ nông dân. Đặc biệt, các trang trại đã góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, đưa chăn nuôi trở thành ngành sản xuất

chính với giá trị cao.

Từ một xã thuần nông, Việt Ngọc đã và đang tạo bước chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, đáp ứng yêu cầu thị trường. Nhờ đó, tỷ lệ hộ nghèo của xã giảm còn 6,9%. Bộ mặt nông thôn đổi mới, 76% nhà ở đạt chuẩn của Bộ Xây dựng; đường làng, ngõ xóm được cứng hóa, hơn 50% hệ thống kênh mương đã được xây kiên cố, các trường học, trạm y tế đều đạt chuẩn quốc gia./.

**Nguyễn Thị Tươi**

*Nguồn Báo Bắc Giang*

## HIỆU QUẢ TỪ MỘT CÁCH LÀM TẬP THỂ

Thanh Phúc

Về xã Lãng Sơn những ngày này, đâu đâu chúng tôi cũng bắt gặp từng nhóm người cùng nhau tấp nập ra đồng gặt lúa. Họ không phải là lao động chuyên đi “cày thuê cuốc mướn” được người làng mướn về từ những miền quê xa xôi. Họ là anh em, bạn bè, là những người hàng xóm láng giềng gần gũi cùng biết san sẻ với nhau công việc lao động mệt nhọc từ một cách làm tập thể hay và hiệu quả - “cách làm đổi công”.

Chị Tạ Thị Ngát ở xóm Đông Thượng, xã Lãng Sơn cho biết, từ gần chục năm nay, gia đình chị luôn cấy trên 1 mẫu ruộng. Đến mùa gặt, cả gia đình phải lao động cật lực đồng dãi suốt nửa tháng mới gặt xong. Khi lúa chín rộ mà gặp trời mưa, thóc gặt về phải chất đống đầy nhà, có đợt mầm thóc mọc trắng như giá đỗ vì không phơi kịp. Nhưng nay, nhờ cách làm đổi công cho anh em, bạn bè, hàng xóm, mỗi ngày gia đình chị gặt được 2 - 3 sào. Thóc gặt về đến đâu được phơi ngay đến đó nên nhanh và nhàn hơn rất nhiều.

Còn tại thôn Tân Mỹ, chị Hoàng Thị Tấn tâm sự: “Gia đình tôi cấy 4 sào lúa nhưng 2 - 3 năm nay đều cùng anh em trong họ gặt đổi công cho nhau nên đỡ vất vả. Nếu chỉ hai vợ chồng thì còn chật vật chán mới xong”. Được biết, trước đây để gặt được một sào lúa, người dân xã Lãng

Sơn phải đi từ 4 giờ sáng với 3 - 4 lao động thì đến trưa mới xong. Sau đó lại kéo kệt kéo xe cải tiến đi hàng cây số mới về đến nhà. Và đâu chỉ gặt thôi, những người nông dân còn phải tranh thủ buổi trưa hè phơi phóng, dong dẫy thóc cho nhanh khô. Nhiều khi vã hết cả mồ hôi, mệt lả người nhưng vẫn không được nghỉ bởi lẽ họ còn phải chuẩn bị cho buổi gặt tiếp vào đầu giờ chiều vì lúa đang chín rộ. Nhưng nay nhờ cách làm đổi công, người dân địa phương yên tâm. Họ đi gặt từ 5 - 6 giờ sáng nhưng 9 - 10 giờ đã xong 2 - 3 sào lúa với 2 - 3 hộ gia đình cùng làm. Gặt về đem thóc ra phơi vừa tầm nắng to, buổi chiều nghỉ. “Cứ như thế lần lượt gặt đổi công cho nhau, mỗi ngày một hộ, công việc nhẹ nhàng hơn rất nhiều. Ai cũng có thời gian nghỉ ngơi và làm việc đều đặn nên sức lao động bị dồn đờ mệt” - chị Bùi Thị Việt thôn Ngọc Lâm tâm sự.

Trao đổi với ông Nguyễn Đức Dự - Phó Chủ tịch UBND xã Lãng Sơn, chúng tôi được biết, cách làm đổi công của người dân xã Lãng Sơn có từ 4 - 5 năm trở lại đây. Không chỉ trong công việc gặt lúa mà những công việc khác người dân địa phương cũng có thể đổi công được như cấy, cày... Cách làm này vừa giúp người dân giảm được ngày công lao động, vừa đẩy nhanh tiến độ công việc và tạo sự nhàn nhàn cho các khâu chở lúa, phụng thóc.

### *Nông dân xã Lăng Sơn áp dụng cách làm đổi công nâng cao năng xuất lao động*

Bởi nếu chỉ 1 - 2 lao động gặt trong một buổi sáng thì không thể đủ chuyển xe chở, máy phụt lúa lẻ tẻ làm hao tổn nhiên liệu và chi phí chi trả. Bên cạnh đó, cách làm đổi công còn góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế cho người nông dân. Bởi theo tính toán của ông Dự thì chi phí cho 1 sào cấy lúa là quá cao nếu người nông dân phải thuê mướn toàn bộ từ khâu cày - cấy - thu hoạch, trong khi giá cả thuê lao động đắt đỏ mà giá trị sản phẩm nông nghiệp tiêu thụ trên thị trường lại giảm sút như hiện nay thì người nông dân cấy lúa không còn lãi. Vì vậy, cách làm đổi công được coi là một cách làm hay và đem lại hiệu quả khá lớn trong sản xuất nông nghiệp ở những địa phương ruộng đất chưa được quy

hoạch tập trung thành vùng như xã Lăng Sơn.

Như vậy, “cách làm đổi công” của người dân xã Lăng Sơn hiện nay không phải là cách làm mới, tuy nhiên nhiều địa phương lại chưa áp dụng có hiệu quả. Nhờ sự sáng tạo cùng mong muốn hiệu quả công việc được nâng cao, tiến độ công việc nhanh gọn, người dân xã Lăng Sơn, huyện Yên Dũng đã biết phát huy nội lực vốn có của cách làm tập thể này, đem lại niềm vui lớn cho người dân địa phương và gắn chặt mối tình đoàn kết của những người hàng xóm láng giềng. Thiết nghĩ, người nông dân sẽ giảm bớt được nhiều vất vả nếu mỗi địa phương biết phát huy cách làm đổi công này./.

# HỢP TÁC XÃ CHĂN NUÔI LƯƠNG PHONG - HIỆP HÒA DOANH THU TRÊN 10 TỶ ĐỒNG/NĂM

**Đ**ược thành lập từ tháng 4/2005 đến nay hợp tác xã (HTX) chăn nuôi Lương Phong đã tạo dựng được cho mình một chỗ đứng nhất định, góp phần không nhỏ vào thành tựu chung của ngành chăn nuôi trên địa bàn huyện Hiệp Hòa. Ước tính mỗi năm HTX cho doanh thu trên 10 tỷ đồng.

Ông Nguyễn Văn Được - Chủ nhiệm HTX cho biết, cùng với xu thế phát triển chung của xã hội là ý thức xây dựng HTX của các hộ xã viên được nâng lên rõ rệt. Nhận thấy chăn nuôi là hướng đi đúng đắn trong phát triển kinh tế, đem lại hiệu quả cao cho người nông dân nên những năm gần đây HTX chăn nuôi Lương Phong đã có sự mở rộng quy mô tổng đàn, nhất là số lượng gia súc tăng nhanh. HTX hiện có 15 hộ xã viên tham gia với 45 lao động chính, trong đó có tới 12 hộ chăn nuôi gia súc, doanh thu hàng năm đạt hơn tỷ đồng như hộ ông Nguyễn Văn Tứ, Vũ Văn Bồi... Đây là những hộ có điều kiện và tâm huyết với nghề chăn nuôi. Để tăng mối đoàn kết giữa các hộ, tạo sự đồng thuận cao trong chí hướng phát triển kinh tế, hàng tuần, hàng tháng, hàng quý các xã viên tụ họp đông đủ cùng nhau trao đổi thông tin về thị trường giá cả, tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi, chuyển giao

khoa học kỹ thuật, trao đổi kinh nghiệm thực tế, từ đó rút ra những mặt tích cực để phát huy, những mặt tồn tại cần khắc phục. Nhờ đó, quy mô chuồng trại của các hộ gia đình được xây dựng bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, chất lượng con giống được nâng cao, vấn đề dịch bệnh được khống chế tương đối ổn định, đặc biệt là công tác thú y được các hộ coi trọng hàng đầu, tiến hành tiêm vắc xin định kỳ đầy đủ và làm tốt công tác vệ sinh tiêu độc khử trùng chuồng trại và khu vực xung quanh. Tổng đàn của HTX hiện có trên 100 nái lợn sinh sản, hơn 1.000 con lợn thương phẩm, 1.500 con gà đẻ trứng và 21.000 m<sup>2</sup> mặt nước nuôi thủy sản.

Cùng với tinh thần đoàn kết, giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, xây dựng HTX ngày càng vững mạnh là sự chung sức bảo vệ môi trường của các hộ xã viên thông qua việc sử dụng hầm khí sinh học biogas của Dự án QSEAP. Theo ông Được, đã chăn nuôi gia súc, gia cầm quy mô từ vài chục con trở lên thì nên xây hầm biogas, bởi lợi ích về bảo vệ môi trường, hạn chế sự ô nhiễm và tạo chất đốt dồi dào cho hộ gia đình. Ý thức được điều đó nên hiện nay 15 hộ xã viên của HTX chăn nuôi Lương Phong đều đã có hầm biogas để sử

### *Khu vực nuôi thủy sản kết hợp với chăn nuôi gia cầm đem lại hiệu quả kinh tế cao*

dụng, trung bình mỗi hộ từ 1 - 2 hầm. Ông Trương Đức Bấy - hộ xã viên trong HTX chia sẻ: “Từ khi có hầm biogas sử dụng, môi trường xung quanh được cải thiện đáng kể hơn nữa lại tiết kiệm được một khoản tiền lớn cho các hộ so với trước đây nên ai nấy đều phấn khởi, yên tâm sản xuất”. Được biết, nguồn phân thải từ chăn nuôi của HTX là rất lớn nên bên cạnh việc sử dụng hầm biogas thì lượng phân đó còn được các hộ gom lại để bán cho những trang trại chăn nuôi thủy sản lớn làm thức ăn cho cá.

Tuy nhiên vấn đề đáng quan tâm nhất đối với HTX chăn nuôi Lương Phong

hiện nay là vấn đề quy hoạch đất để phát triển thành vùng chăn nuôi tập trung, nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho khâu tiêu thụ sản phẩm trên thị trường. Để giải quyết được vấn đề này, thiết nghĩ các cấp chính quyền cần có một sự khuyến khích, động viên đối với những người có tâm huyết với nghề chăn nuôi như các hộ xã viên trong HTX chăn nuôi Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, từ đó thúc đẩy ngành chăn nuôi của tỉnh phát triển mạnh mẽ hơn./.

**Ngọc Hiếu**

# LÀM GIÀU TỪ NHỰA PHẾ LIỆU

**K**hởi nghiệp từ việc vận chuyển thuê cho các cơ sở thu mua phế liệu nhưng bằng quyết tâm cùng niềm tin vào bản thân, cựu chiến binh Dương Ngô Hùng (thôn Giá, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, Bắc Giang) đã trở thành ông chủ một cơ sở thu mua, sơ chế nhựa phế liệu. Với ông, việc thu mua phế liệu không chỉ mang lại thu nhập ổn định mà còn góp phần làm sạch môi trường.

Đến thăm gia đình cựu chiến binh Dương Ngô Hùng, chúng tôi không khỏi ngỡ ngàng trước cơ ngơi khang trang của ông. Rót nước mời khách xong, ông chia sẻ với chúng tôi về chặng đường đã qua. Năm 1986, khi vừa tròn 19 tuổi, ông nhập ngũ, có thời gian công tác tại Cục Công trình (Bộ Tư lệnh Công binh) làm nhiệm vụ tiếp nhận và cung ứng vật dụng (cuốc, xẻng...) cho các đơn vị quân đội đóng quân tại các tỉnh biên giới phía Bắc. Đến năm 1989, ông chuyển về X85 - một đơn vị làm kinh tế của Tỉnh đội Hà Bắc (cũ). Một năm sau đó, ông xin xuất ngũ rồi xây dựng gia đình với bà Vũ Thị Nga - người đồng đội cũ tại X85. “Những ngày đầu mới xây dựng gia đình, cuộc sống vợ chồng tôi rất khó khăn. Tôi lăn lộn làm đủ nghề từ buôn rau xanh đi Quảng Ninh, buôn lợn, gà đi Hà Nội rồi mở cơ sở sấy vải, nhả nhưng cuộc sống cũng không cải thiện là mấy”.

Bằng ý chí của người lính cụ Hồ, qua

những người đồng đội cũ, ông lăn lộn đến tỉnh Hưng Yên tìm hiểu nghề thu mua, sơ chế phế liệu. Sau một thời gian, nhận thấy nhu cầu vận chuyển phế liệu ở Hưng Yên lớn, ông quyết định về quê vay mượn mua ô tô tải rồi tham gia vận chuyển thuê cho các cơ sở. Thời gian này, ông lăn lộn đi khắp các tỉnh như Nghệ An, Lạng Sơn, Cao Bằng để thu gom phế liệu, có những chuyến đi hàng tuần. Năm 2005, trong một lần về quê, thấy rác thải, nhất là chai nhựa phế thải vứt bỏ trên đường, vừa mất mỹ quan, vừa ô nhiễm môi trường, ông quyết định về quê thành lập cơ sở thu mua phế liệu. Để thực hiện ước mơ làm giàu trên mảnh đất quê hương và góp phần làm sạch môi trường, cùng với nguồn vốn sẵn có, ông tiếp tục đầu tư hơn 400 triệu đồng mua máy xay nhựa, máy ép nhựa và xây dựng kho chứa.

Ông Hùng cho biết: “Thời gian đầu, do công nhân chưa quen nên công việc trì trệ, nhựa tái chế bị tồn và sẫm màu, bán mất giá, thiệt hại không nhỏ. Vợ chồng tôi phải trực tiếp đi thu gom từ các cơ sở thu mua ve chai trên địa bàn và hướng dẫn công nhân bóc nhãn, mở nắp chai nhựa và đứng máy. Đến nay, mọi việc đã trở nên dễ dàng hơn, công nhân đã quen với các công đoạn sản xuất, chất lượng nhựa tái chế cũng ổn định”. Với ý tưởng ban đầu là góp phần bảo vệ môi trường, nhưng nhận thức công việc này có thể gây tác



### *Anh Hùng kiểm tra máy xay nhựa*

động ngược lại nên ngay khi bắt tay vào sản xuất, ông mạnh dạn đầu tư gần 20 triệu đồng hoàn thiện hệ thống xử lý chất thải đúng quy định. Chất thải rắn được tập kết đúng nơi, chất thải lỏng được xử lý qua hệ thống lọc bể, bảo đảm an toàn. Sau vài năm thu gom, lượng hàng càng nhiều trong khi diện tích mặt bằng hẹp, năm 2010, ông thuê hơn 1.000 m<sup>2</sup> đất ở thôn Bài, xã Nghĩa Trung (Việt Yên) để xây dựng kho chứa; đồng thời đầu tư thêm máy móc, trang thiết bị sơ chế nhựa. Đến nay, cơ sở tái chế nhựa của gia đình hoạt động ổn định, trung bình mỗi tháng sơ chế hơn 20 tấn nhựa, trừ chi phí, thu lãi gần 20 triệu đồng.

Ông Dương Ngô Huê, Phó Chủ tịch Hội cựu chiến binh xã Nội Hoàng nhận xét: “Không chỉ phát triển kinh tế gia đình, cơ sở sơ chế phế liệu của cựu chiến binh Dương Ngô Hùng còn tạo việc làm ổn định cho hơn 10 lao động địa phương, chủ yếu là con em cựu chiến binh trong thôn với mức thu nhập bình quân ba triệu đồng/người/tháng. Cùng với đó, cựu chiến binh Dương Ngô Hùng luôn đi đầu trong các hoạt động hội, các phong trào của địa phương”./.

**Văn Bằng**

*Nguồn Báo Bắc Giang*

# NGƯỜI BỎ NGHỀ THƯỜNG ĐỂ LÀM NÔNG

Đức Thọ

**A**nh Trịnh Sư Hòa vốn là ông chủ kinh doanh dịch vụ ăn uống nhà hàng “Hòa Tân” nổi tiếng ở thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn. Nhưng cách đây ba năm, anh đã quyết định bán xe ô tô con, rời Trung tâm thị trấn Chũ rồi mua đất vào đồng rừng để trồng cam Đường Canh, cam Vinh - làm một nông dân thực thụ. Với quyết định táo bạo đó, vụ cam năm nay, anh Hòa ước tính sẽ thu về gần 1 tỷ đồng.

Cách đây ba năm, trong một lần đến thăm trang trại trồng cam Đường Canh ở xã Tân Quang đúng vào mùa thu hoạch, anh Hòa đã bị mê đắm bởi vẻ đẹp và lợi nhuận của giống cây ăn quả có múi này. Về nhà anh lập tức đưa ra quyết định bán xe ô tô con để mua đất vào trổn đồng rừng làm nông nghiệp. Tuy nhiên, quyết định táo bạo của anh Hòa lúc đó đã vấp phải sự phản đối quyết liệt của vợ và các con. Vợ anh phản đối một mặt vì anh chưa có kinh nghiệm trồng cam Đường Canh – thứ cây ăn quả rất khó tính, mặt khác nếu anh bỏ đi làm nông nghiệp thì lấy ai cai quản nhà hàng. Khi ấy, phải rất khó khăn anh Hòa mới thuyết phục được vợ con rằng: Trồng cam Canh khó nhất là vốn và kinh nghiệm thì cả hai vấn đề đó, anh đều khắc phục được. Còn việc kinh doanh nhà hàng ăn uống, anh bàn giao hẳn lại cho vợ và các con.

Với quyết tâm đó, anh Hòa đã bán chiếc xe ô tô 4 chỗ và đầu tư hơn 450 triệu đồng mua gần 2 ha đất ở khu vực hồ Bầu Lầy (thuộc thôn Sậy To, xã Trù Hựu), đồng thời chặt bỏ hết 500 cây vải thiều to đi, rồi thuê máy xúc về cải tạo lại vườn bãi trồng 2.000 cây cam Đường Canh; 500 cây cam Vinh và hàng nghìn cây chanh đào.

Cho đến nay, tính cả nguồn kinh phí đầu tư mua đất, mua cây giống, cải tạo vườn bãi, phân bón và công chăm sóc, anh Hòa đã đầu tư vào vườn cam hơn 1,2 tỷ đồng. Bao nhiêu tiền đều hòa tan vào đất, chỉ tính riêng công đoạn đầu tư xây dựng bể chứa nước tưới trên đỉnh đồi rộng 80 m<sup>3</sup> và hệ thống ống dẫn nước tưới tự động cho cây cam Đường Canh đã tiêu tốn mất gần 100 triệu đồng. Do lúc đầu chưa có nhiều kiến thức trong việc chăm sóc cây ăn quả nên anh Hòa đã đi học hỏi kinh nghiệm ở tất cả các chủ vườn cam Đường Canh nổi tiếng trong huyện Lục Ngạn. Đặc biệt, trong quá trình chăm sóc nhất là đối với cây cam Đường Canh, ở giai đoạn nào, anh cũng trực tiếp hỏi kinh nghiệm từ 5 – 7 chủ vườn đã trồng cam Canh thành công, sau đó mới tổng hợp kiến thức và áp dụng vào vườn cam của gia đình mình.

Với cách làm cẩn thận như vậy, nên

giờ đây trang trại trồng cây ăn quả có múi của gia đình anh đã phát triển xanh tốt. Trong đó, giống cam Đường Canh, tuy mới được ba năm tuổi nhưng cây nào cũng phát triển tốt, không sâu bệnh và sai trĩu quả. Mặc dù vụ năm nay là vụ cam Canh đầu tiên được thu hoạch, nhưng anh Hòa đã cầm chắc từ 15 – 20 tấn quả loại 1. Mới đây, tư thương ở khu vực Hà Nội đã đến tận vườn cam Đường Canh nhà

anh thăm, khi thấy lượng quả sai và chất lượng quả tốt nên họ muốn mua chọn gói cả vườn với giá 900 triệu đồng và sẵn sàng đặt cọc trước 450 triệu đồng nhưng anh Hòa chưa đồng ý bán. Bởi qua khảo sát đánh giá thì năm nay, cam Đường Canh của cả nước nói chung là không được mùa, vì thế giá của quả cam Canh năm nay sẽ đạt khoảng 60 nghìn đồng/kg, cao hơn 15 nghìn đồng/kg so với vụ năm trước.

Quả thật, gặp anh Trịnh Sư Hòa nơi mảnh đất đồng rừng này mới thấy hết sự thay đổi của một con người. Anh không còn vận quần áo trắng sáng, sơ vin, giầy đinh và một bước lên xe ô tô có điều hòa mát rượi như ông chủ nhà hàng quán ăn của ngày nào, mà thay vào đó là một nông

### *Anh Trịnh Sư Hoà bên những cây cam Đường Canh*

dân với bộ quần áo lao động và những giọt mồ hôi luôn lăn dài trên khuôn mặt. Nhưng bù lại những công sức, những giọt mồ hôi của anh dành cho mảnh đất này đang được đền đáp xứng đáng. Anh Hòa tâm sự: Làm cam Đường Canh tuy đầu tư lớn nhưng đây là cây siêu lợi nhuận. Người trồng chỉ cần có kiến thức và kinh nghiệm chăm sóc sẽ thành công. Với trang trại của gia đình mình, anh Hòa nhắm tính vụ năm nay sẽ thu về khoảng 1 tỷ đồng từ cam Canh, số tiền đó cơ bản gỡ được vốn đầu tư ban đầu. Và tính từ vụ cam năm sau, được bao nhiêu sẽ là phần lãi./.

# NGƯỜI NỮ CÁN BỘ ÁO CHÀM

**Bá Đạt**

**T**hấm thoát đã 12 năm, kể từ ngày tôi gặp chị là đại biểu ở “Đại hội thi đua yêu nước Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Lục Ngạn” (ngày 19 tháng 10 năm 2000), chị là Triệu Thị Ninh, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Tân Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Triệu Thị Ninh, sinh năm 1962. Dân tộc Nùng. Sinh ra và lớn lên từ một gia đình nghèo tại thôn Nà Ruông, xã Tân Sơn, là một trong 12 xã vùng cao, vùng sâu, xa xôi hẻo lánh của Lục Ngạn, cách trung tâm huyện lỵ gần 40 km. Xã có 14 thôn bản thì 8 thôn có 100% phụ nữ là người dân tộc Tày, Nùng, (tay lúc nào cũng còn dư chất màu chàm bởi nhuộm vải, bản sắc và lối sống tự cung, tự cấp). Nhiều chị em không nói được và nói tiếng Kinh không sôi. Kinh tế, xã hội chậm phát triển, tỷ lệ hộ nghèo 75%. Giao thông đi lại khó khăn...

Năm 1981 chị xây dựng gia đình riêng và có hai con. Năm 1984, chị bắt đầu tham gia công tác xã hội, là Chi hội trưởng, Chi hội Phụ nữ thôn rồi kiêm Trưởng ban Văn hóa Thông tin xã, từ năm 1988 đến 2003 là Chủ tịch Hội Liên hiệp

Phụ nữ xã. Đây là thời kỳ khó khăn, bỡ ngỡ, chưa có kinh nghiệm, vả lại ở một xã phong trào các mặt còn nhiều yếu kém, đó cũng chính là thử thách với một cán bộ phong trào mới như chị. Toàn xã có hơn 1.200 phụ nữ nhưng năm đầu chưa có phụ nữ là người dân tộc thiểu số tham gia sinh hoạt Hội. Chị phải lặn lội, đi bộ xuống từng thôn bản, vận động chị em đi sinh hoạt Hội. Đường núi đồi nhiều đoạn không đi xe được, phải đi bộ, có ngày chị đi hàng chục cây số, không quản nắng mưa, khuya, sớm. Mười hai năm liền làm công tác Hội, chị đã cùng các chi hội đưa phong trào từ yếu kém trở thành khá. Bằng sự nỗ lực và gương mẫu của bản thân, với tinh thần tự học hỏi, đi đôi với phát triển kinh tế gia đình bằng chăn nuôi, trồng trọt làm hậu thuẫn cho công tác xã hội và giúp đỡ nhiều hội viên khác cùng phát triển. Cũng từ hoạt động phong trào, chị trưởng thành, năm 2000, chị vinh dự được kết nạp vào Đảng. Cũng từ đó, vai trò, trọng trách của chị ngày càng cao hơn, vất vả hơn. Năm 2003 chị được phân công công tác là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Tân Sơn. Với kinh nghiệm nhiều năm làm công tác vận động quần chúng đã giúp chị hoàn thành xuất sắc các chức

năng, nhiệm vụ của công tác Mặt trận. Các cuộc vận động, quyên góp, các cuộc bầu cử, tổ chức các ngày hội Văn hóa, Thể thao hàng năm cho các dân tộc tại trung tâm xã, bất kể công việc gì cũng thấy sự năng nổ, nhiệt tình của chị. Với tác phong dứt khoát, nhanh nhẹn và trách nhiệm đã để lại niềm tin cho những người được phối hợp, cộng tác.

Bấy năm làm công tác Mặt trận, bề dày kinh nghiệm ấy lại đưa chị đến với công việc cao hơn: Thường trực Đảng ủy xã. Với cương vị nào chị cũng nỗ lực hết mình vì công việc. Cũng từ công việc, chính là thước đo, đánh giá phẩm chất và năng lực cán bộ trong chị. Trọng trách lớn đến với chị, tháng 6 năm 2012, chị được bầu làm Bí thư Đảng ủy. Tiếp xúc với chị trong những ngày mở hội vùng cao cho nhân dân xã Tân Sơn tôi mới thấy những nhận định của những người dân về chị là hoàn toàn chính xác. Được nhân dân và Đảng tin cậy chị được giao những trọng trách quan trọng. Tôi xin gặp chị một lát, khi chị vừa trên hội nghị triển khai Nghị quyết Trung ương Đảng lần thứ 5 (khóa XI), chị bày tỏ: “Tôi trăn trở nhiều điều, rất mong được cấp trên, các ngành, các đồng chí cùng quan tâm để tôi hoàn thành nhiệm vụ, để không phụ lòng tin của mọi người. Trước mắt là các công trình tiểu thủy nông, đường giao thông liên thôn, làm sao để dân hiểu cùng chuyển đổi cây trồng, vật nuôi, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân, xóa đói nghèo, xây dựng nông thôn mới”. Bấy nhiêu thôi là cả một sự dày công chỉ đạo, biết bao khó khăn trong

triển khai, thực hiện của tập thể lãnh đạo Đảng ủy để có được thành công, mà trước tiên, người “Cầm cờ” vẫn là chị.

Luôn đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết, suy tư, trăn trở với công việc là phẩm chất quan trọng hàng đầu của người cán bộ mà nhân dân đang mong đợi. Với chị, vẫn luôn thường trực những điều trăn trở ấy.

Qua nhiều năm công tác chị đã được ghi nhận công lao, thành tích bằng những tấm Huy chương: “Vì sự nghiệp giải phóng Phụ nữ”, “Đại đoàn kết các dân tộc”... Nhiều Bằng khen, giấy khen của các cấp, các ngành, nhưng tấm huy chương “Lòng tin” của đồng chí, đồng bào các dân tộc đã gửi gắm vào chị là cao quý hơn cả cho suốt chặng đường công tác gần 30 năm của một nữ cán bộ áo chàm, đi theo Đảng, làm theo lời dạy của Bác Hồ./.

## **NGƯỜI VIẾT SỬ LÀNG**

**G**iữa năm 2011, khi cuốn sách “Làng Trung ký sử” ra mắt bạn đọc, thì tác giả - ông Nguyễn Kỳ, người làng Trung bước sang tuổi 79. Ông trở thành người viết sử làng đầu tiên của xã Lam Cốt, và làng Trung trở thành một trong số ít làng của Tân Yên có “Sử làng”.

Ông Nguyễn Kỳ, là một thầy giáo giàu nghị lực: 17 tuổi ông mới là học sinh lớp 4, học đêm, trường làng. Thi đỗ vào sư phạm tiểu học, ông lặn lội sang tận Nam Ninh – Trung Quốc để học. Sau 3 năm bước vào con đường làm thầy, ông không ngừng phấn đấu vừa làm thầy, vừa làm trò, để rồi từ một giáo viên cấp 1, lên giáo viên cấp 2, rồi lên giáo viên cấp 3, làm Phó trưởng phòng giáo dục huyện, và cuối cùng làm Phó hiệu trưởng trường THPT Tân Yên 2.

Năm 1984, ông nghỉ hưu ở tuổi 51. Về làng, ông nghĩ rằng: “Mình là người con được dân làng sinh ra và nuôi dưỡng, 35 năm đi xa chưa báo đáp được gì, giờ đã nghỉ hưu, dù không còn trẻ, nhưng còn sức khỏe, vậy thì mình phải làm gì cho quê hương”. Ý nghĩ đó đã thôi thúc ông gánh vác nhiệm vụ Bí thư chi bộ làng. Trong môi trường công tác mới, ông cùng với chi bộ, cùng với dân làng ngày đêm bươn trải, trồng trọt, chăn nuôi, giao thông thủy lợi, xây dựng chi bộ, xây dựng thôn làng, nghĩa vụ với trên, quyền lợi của dân, giải

quyết xích mích, đoàn kết thôn làng... đúng là: Trăm dâu đổ đầu tằm. Ông bình tĩnh và kiên quyết, chịu khó sáng tạo, gương mẫu, liêm khiết, mình làm và vận động mọi người cùng làm... để 5 năm sau, làng Trung trở thành một trong 5 làng đầu tiên của huyện đạt danh hiệu “Làng văn hóa” cấp huyện. Và sau đó là một trong 17 làng của tỉnh Hà Bắc lúc bấy giờ, 4 năm liền đạt làng văn hóa cấp tỉnh.

Dấu ấn nổi bật ở làng Trung là ông xây dựng: “Tiếng keng học bài”. Ông biết ở làng quê, tối đến các cháu thường ham chơi, nhà nhà thường bận việc nhiều khi quên cả việc học hành. Nên ông quy định mùa hè 19h30, mùa đông 19h làng có một tiếng keng đánh lên báo cho các cháu biết đến giờ học, báo cho các bậc phụ huynh đến lúc phải thu xếp công việc tổ chức cho con em học tập. Việc đó dần dần thành nếp của làng. Đến bây giờ, xã Lam Cốt chuyển thành “tiếng loa học bài” vào các buổi tối.

Năm 1991, ông làm Hội trưởng Hội Bảo thọ, sau đó ông làm Chủ tịch đầu tiên của Hội Người cao tuổi xã. Đối với người già, CLB là hình thức phù hợp nhất cho sự hoạt động có tổ chức của họ. Ông đứng ra thành lập: CLB thời sự chính sách, CLB thơ ca, CLB đi bộ dưỡng sinh, CLB cầu lông, CLB bóng bàn, CLB cờ tướng... tất cả đều hoạt động sôi nổi, tạo ra sân chơi lành mạnh theo tiêu chí: Sống vui, sống

khỏe, sống có ích.

Riêng đối với làng, có thể nói ông Nguyễn Kỳ là một người có tình cảm đặc biệt, ông yêu làng đến mức để tâm đến mọi câu chuyện, mọi sự tích, mọi sự việc, sự vật, con người... của làng. Ông say sưa lắng nghe, đam mê nhớ và ghi chép, ông sung sướng với những thành tích, những chuyện vui và rơi lệ trước những nỗi đau thương, lam lũ của dân làng. Nhiều năm gần đây, ông có ý định và sau đó thực sự bắt tay vào viết sử làng. Ông nói: “Tôi biên soạn Làng Trung ký sử trước hết là để tri ân với dân làng, với ông bà tổ tiên. Tôi mong rằng: Thế hệ hôm nay và nhất là hậu duệ mai sau, biết được gốc tích của làng”. Song viết gì và viết như thế nào thì lại là vấn đề không phải dễ. Cộng với việc tuổi cao, bệnh tật kéo đến, sức khỏe suy giảm... đã gây cho ông không ít khó khăn, có lúc tưởng chừng phải bỏ dở “Sử làng”. Nhưng rồi vượt lên tất cả, với lòng đam mê, tâm huyết về làng, với kinh nghiệm năm xưa đã chủ biên “Lịch sử Đảng bộ xã Lam Cốt”, trải qua mấy năm trời cặm cụi đến mùa xuân năm 2011 bản thảo được hoàn thành, một cuốn “Làng Trung ký sử” ngót 300 trang đã được Đảng ủy, UBND xã cùng với bà con nhân dân làng Trung

đón nhận và tài trợ in ấn, coi đây là một tài sản tinh thần của làng, là nguồn tư liệu quý để cho các thế hệ hôm nay và mai sau. Đó cũng là một cách học tập và làm theo tư tưởng của Bác Hồ về “Dân ta phải biết sử ta”.

Năm nay ông Nguyễn Kỳ vừa tròn 80 tuổi, tuy tuổi cao sức giảm, nhưng ông vẫn nhanh nhẹn, hoạt bát, tinh thần sáng suốt. Mới đây khi được nhận huy hiệu 50 năm tuổi Đảng, ông đã bày tỏ lòng biết ơn đến Đảng, Bác Hồ và nhân dân địa phương, và ông hứa: “Tiếp tục phấn đấu, giữ gìn để không bao giờ phụ lòng tin yêu của Đảng và nhân dân Lam Cốt đối với ông”./.

**Nguyễn Thị Thảo**  
(Đài TT Lam Cốt)

# LỢI ÍCH SỬ DỤNG PHỤ PHẨM KHÍ SINH HỌC LÀM PHÂN BÓN CHO CÂY TRỒNG

**X**ây dựng hầm khí biogas vừa tạo ra nguồn năng lượng sạch và rẻ lại vừa giúp giảm thiểu ô nhiễm môi trường, đặc biệt là giải quyết được tình trạng ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi. Ngoài ra, phụ phẩm khí sinh học (KSH) còn được dùng làm phân bón cho cây trồng giúp cải tạo đất, hạn chế sâu bệnh gây hại, đồng thời làm tăng năng suất cây trồng vì phụ phẩm KSH là sản phẩm ở dạng lỏng và rắn của quá trình phân giải cơ chất trong bể phân giải. Phụ phẩm KSH gồm 3 thành phần là nước xả, bã cặn và váng.

**S**ử dụng phụ phẩm KSH làm phân bón cho cây trồng dựa trên cơ sở phụ phẩm KSH là một loại phân hữu cơ có 2 đặc tính quan trọng là giàu dinh dưỡng và sạch. Loại phân hữu cơ này vừa có tác dụng nhanh, vừa có tác dụng chậm do có chứa các thành phần sau:

+ Nước xả: Là loại phân bón có tác dụng nhanh, chứa nhiều chất dinh dưỡng hòa tan trong nước nên cây trồng dễ hấp thu khi tưới nước xả cho cây (hiệu quả của chất dinh dưỡng rất cao).

+ Bã cặn: Gồm các yếu tố dinh dưỡng, các hợp chất hữu cơ và các chất hấp thu nhiều yếu tố dinh dưỡng có hiệu quả.

### 1. Tác dụng cải tạo đất

Phụ phẩm KSH đóng vai trò của một loại phân hữu cơ nên khi sử dụng lâu dài cho đất sẽ có tác dụng:

- Cải thiện khả năng canh tác đất.

- Tăng hoạt động của hệ vi sinh vật đất (nhất là vi sinh vật hiếu khí) thúc đẩy quá trình phân giải chất hữu cơ, tăng cường và duy trì độ phì nhiêu của đất.

- Cải thiện cấu trúc và tính chất lý học của đất: Cải thiện chế độ không khí trong đất làm đất tơi xốp hơn, giảm độ nén chặt, đất mềm, làm tăng khả năng giữ nước, thấm nước, đất dễ vỡ có lợi cho việc canh tác.

- Làm giảm sự xói mòn do gió và nước.

### 2. Tăng năng suất cây trồng

Theo một nghiên cứu của Viện Thổ nhưỡng Nông hóa năm 2004, khi sử dụng 63 m<sup>3</sup> nước xả hòa với nước lã theo tỷ lệ 1/1 (một khối lượng nước xả/một khối lượng nước lã) để bón bổ sung cho 1 ha bắp cải đã làm cho năng suất bắp cải tăng 24% so với lô chỉ bón bằng NPK (liều lượng: 200 kg N, 100 kg P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>, 100 kg



### *Cà chua phát triển tốt nhờ sử dụng phụ phẩm khí sinh học*

K<sub>2</sub>O). Sau một vụ gieo trồng, với mỗi ha người dân tiết kiệm được 60,76 kg đạm urê, 65,40 kg supe lân, 47,50 kg phân kali. Ngoài ra, sử dụng nước xả để tưới đã làm giảm 50% số lần cần phun thuốc trừ sâu cần lá cho một vụ.

### **3. Hạn chế sâu bệnh**

- Bón phụ phẩm KSH (chất lượng tốt) có thể kìm hãm, hạn chế: Rệp xanh hại rau, bông và lúa mì; bệnh đốm lá ở một số loại cây trồng; nói chung có thể hạn chế sự phát triển của sâu bệnh: 30 - 100%.

- Nếu trộn vào phụ phẩm KSH một lượng nhỏ thuốc trừ sâu (khoảng 10%) sẽ

tăng được hiệu quả của thuốc trừ sâu, hiệu quả nhanh (sau 48 giờ đã có tác dụng) do đó có thể giảm bớt lượng thuốc trừ sâu bón cho cây trồng, hạn chế độc hại, ô nhiễm môi trường và tiết kiệm.

- Các mô hình sử dụng phụ phẩm KSH ở Hà Nội, Bình Định, Hải Dương, Thái Nguyên... đã cho thấy việc dùng nước xả làm phân bón cho cây trồng đều làm tăng khả năng chống chịu sâu bệnh của các loại cây trồng./.

**Quang Vinh**

*(Theo tài liệu BQLDA QSEAP- BD)*

Trần Thị Liên

## VẮT VÀ NGHỀ NÔNG

Tháng một giá rét tái tê  
Nằm trong chăn ấm thương nghề canh nông  
Nỗi lo canh cánh trong lòng  
Lo mạ chết cóng, lo đồng hạn khô  
Lo lũ chuột rúc ổ bờ  
Chờ khi lúa cấy cản trở lụi tàn  
Lo sâu, lo bệnh tràn lan  
Lo lúa đổ nát dưới làn mưa giông  
Sáu tháng vất vả cấy trồng  
Đến ngày hái quả ngóng trông từng giờ  
Đêm nằm giấc ngủ lơ mơ  
Mùa màng thất bát, trẻ thơ đói lòng.

Giờ đây cán bộ khuyến nông  
Chuyển giáo tiến bộ càng nâng tay nghề  
Cho dù giá rét tái tê  
Ni lông che chắn yên bề mạ xuân  
Kênh mương kiên cố tạo nguồn  
Đưa dòng nước ngọt tưới vườn ruộng xanh  
Lũ chuột sống chẳng yên lành  
Có anh dịch vụ giữ canh lúa màu  
Đục thân, cuốn lá, rầy nâu  
Có thuốc đặc hiệu dẫn lưu chết dần  
Đồng xa, ruộng trũng, đồng gần  
Có kênh tiêu úng mỗi lần bão giông  
Mai ngày lúa tốt ngập đồng  
Sai bông trĩu hạt no lòng trẻ thơ./.

## 9 TÁC DỤNG PHÁT HIỆN MỚI TỪ RAU SAM

Như đã biết, rau sam là loại cỏ dại sống quanh năm ở những vùng ẩm mát như bờ ruộng, bờ mương, ven đường hoặc mọc xen kẽ trong những luống hoa màu. Rau sam còn có tên gọi Mã Xỉ Hiện vì có lá giống hình răng ngựa. Tên khoa học là *Portulaca Oleracea* L. thuộc họ rau sam *Portulacaceae*.

Trong đông dược rau sam được xem có vị toan, tính hàn, tác dụng vào các kinh mạch thuộc tâm và đại trường với những đặc tính như hóa giải tình trạng nhiễm độc do “hỏa vượng” và làm mát được huyết dịch, trị kiết lỵ, mụn nhọt, khai thông được sự ứ tắc nơi đường tiểu gây ra tình trạng đau tức.

Để trị kiết lỵ do “tà nhiệt” với phân có máu, nên uống nước sắc rau sam hoặc ép lấy nước cốt tươi và uống với mật ong. Để trị mụn nhọt ngoài da, có thể đắp nước ép rau sam trực tiếp lên vết thương. Rau sam được dùng phối hợp với ích mẫu, thổ phục linh để trị các bệnh phụ khoa như xuất huyết tử cung, huyết trắng, xuất huyết sau khi sinh.

Gần đây các kết quả nghiên cứu mới cho biết:

**1. Rau sam không độc:** Nghiên cứu được thực hiện trên chuột tại Viện nghiên cứu Dược thảo Nonthaburi, Thái Lan.

Chuột thí nghiệm được chia thành 5 nhóm: Nhóm chứng, 3 nhóm thử nghiệm và nhóm hồi phục. Nhóm chứng được cho uống 5ml nước cất/kg/ngày. Nhóm thử nghiệm được cho uống chất chiết xuất từ *Portulaca grandiflora* với các liều 10, 100 và 1.000mg/kg/ngày. Nhóm hồi phục được uống 1.000mg/kg/ngày trong 6 tháng, sau đó tiếp tục theo dõi thêm 14 ngày không uống thuốc. Kết quả cho thấy, không có sự biến đổi đáng kể nào về máu, sinh hóa hay tế bào trong tất cả các nhóm.

**2. Tác dụng làm lành vết thương:** Nghiên cứu được thực hiện tại khoa Dược, Đại học Jordan. Các nhà nghiên cứu sử dụng lá tươi của cây *Portulaca oleracea* đắp vào vết thương. Kết quả cho thấy *P. Oleracea* đẩy nhanh tiến trình kéo da non vết thương.

**3. Tác dụng chống lão hóa:** Các nghiên cứu tại Viện Đại học Wollongong (Úc) và Trung tâm Di truyền - Dinh dưỡng - Sức khỏe Washington (Hoa Kỳ) đã cho thấy: Rau sam rất giàu chất dinh dưỡng, các acid béo không no và chất chống oxy hóa.

**4. Tác dụng diệt khuẩn:** Nghiên cứu trong phòng thí nghiệm cho thấy, chiết xuất *P. Oleracea* có tác dụng diệt được các loại vi khuẩn như *Shigella* (gây bệnh lỵ), *Salmonella typhi* (gây bệnh thương hàn),

*Staphylococcus aureus* (tụ cầu vàng thường gây mụn nhọt). Ngoài ra, cũng diệt được một số nấm gây bệnh.

**5. Tác dụng của rau sam trên cơ tử cung:** Thử nghiệm trên chó và thỏ, chiết xuất P. Oleracea có tác dụng kích thích sự co thắt cơ tử cung. Thử nghiệm ở phụ nữ sau sinh cho uống chiết xuất này thì thấy cường độ co bóp của tử cung gia tăng.

**6. Tác dụng diệt giun móc:** Thuốc nước hoặc thuốc viên bào chế từ chiết xuất P. Oleracea rất hiệu nghiệm trong việc trừ giun móc. Thử nghiệm trên 192 bệnh nhân, sau 1 tháng trị liệu 80% không còn trứng giun móc trong phân.

**7. Rau sam và bệnh đường tiểu:** Trong Dược thư cổ của Anh, còn lưu phương thuốc chữa bí tiểu và đau do co thắt đường tiết niệu như sau: Đun sôi rau sam (khoảng 25g trong 4 lít nước) trong 30 phút. Gạn lấy nước, uống thay trà trong ngày.

**8. Điều trị bệnh Goute:** Rau sam có tác dụng chống viêm và thải acid uric ra khỏi cơ thể theo đường tiểu (Acid uric đọng lại ở các khớp ngón chân gây ra bệnh Goute).

**9. Phòng ngừa bệnh tim mạch:** Hàm lượng kali và acid omega-3 trong rau sam tương đối cao, rất cần cho việc điều hòa cholesterol trong máu, đồng thời làm tăng sức bền của thành mạch, giúp huyết áp ổn định./.

**Nguyễn Thị Tươi**

(Theo Nông nghiệp Việt Nam)

### Trần Đức Đủ

## UỐNG RƯỢU VỚI LÃO NÔNG

Ngất ngây say với lão nông

Chén sông cùng với chén đồng chạm nhau

Bây giờ uống với mai sau

Gạo thơm hóa rượu nổi sầu rạ rơm

Giọt cay nứu lẹch áo cơm

Đường cày réo đất ươm hồn lên bông

Bao năm nên chúc lão nông

Be đầy dốc cạn, mấy ông bạn già.

Tôi nay trở lại quê nhà

Lão ơi! Nâng chén mặn mà ngày xưa

Kệ đời hai gã gió mưa

Ngất ngư ngất ngưỡng tứ mùa cùng say./.